

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 24 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm;

Bà Nguyễn Thị Tàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện VKSND tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chức vụ kiểm sát V.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T đưa ra xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST - HS ngày 09/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giáp Đức T - Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1986; Nơi cư trú: thôn M, xã M - G- BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giáp Đức V, sinh năm 1960; và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1960; Có vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1989; và 03 con; Lớn 8 tuổi, nhỏ 2 tuổi; Bố, mẹ, vợ, con hiện ở xã M - G- BG; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 261/HSST ngày 12/10/2011 TAND quận Hoàn Kiếm - TP Hà Nội tuyên phạt Giáp Đức T 28 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. T thi hành xong ngày 18/4/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam CA tỉnh T.(Có mặt)

2. Họ và tên: Vũ Hoàng G - Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1970; Nơi cư trú: tổ 38, khu 3, phường C, TP T- T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1947; Và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1949;Bố, mẹ hiện đều ở phường C, TP T- T;Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 19719 (đã ly hôn); và có 01 con 25 tuổi;

- Tiền án: 02 tiền án;

+ Bản án số 250/HSST ngày 24/12/1999 của TAND tỉnh T tuyên phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tính từ ngày bắt 15/6/1999.

+ Bản án số 33/HSST ngày 29/9/2008 của TAND huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà G tuyên phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 20/7/2015.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam CA tỉnh T. .(Có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu N- Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1965; Nơi cư trú: thôn H, xã L- TP N - N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu C, đã chết; và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1943; Bố, mẹ hiện đều ở xã L, thành phố N-N; Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (đã ly hôn) và có 01 con 32 tuổi;

- Tiền án: 01 tiền án;

+ Bản án số 97/HSST ngày 06/8/2013 của TAND huyện Gia Lâm - TP Hà Nội tuyên phạt 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chấp hành hình phạt tù từ ngày 07/4/2013. N thi hành xong tháng 01 năm 2016.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Tại bản án hình sự số 48/HSST ngày 21/7/1988 của TAND TP Nguyễn phạt Nguyễn Hữu N 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. N thi hành xong năm 1989.

Tại bản án hình sự số 97/HSPT ngày 28/7/1993 của TAND Tối Cao tuyên phạt Nguyễn Hữu N 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản. thi hành xong năm 1993.

Tại bản án hình sự số 712/HSPT ngày 17/5/1993 của TAND tỉnh Hà Bắc tuyên phạt Nguyễn Hữu N 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tù. N thi hành xong năm 1996.

Tại bản án hình sự số 146/HSPT ngày 09/9/2003 của TAND thị xã Nguyễn phạt Nguyễn Hữu N 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. N thi hành xong năm 2006.

Tại bản án hình sự số 30/HSPT ngày 24/5/2001 của TAND tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt Nguyễn Hữu N 09 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. N thi hành xong năm 2008.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam CA tỉnh T. .(Có mặt)

4. Họ và tên: Tống Văn V- Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1977; Nơi ĐKKHKT: thôn Q, xã S- Y- BG; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Đ - Y- BG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Tống Ngọc H, sinh năm 1954; Và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1956; Có vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1979; và có 02 con; Lớn 14 tuổi, nhỏ 9 tuổi; Bố, mẹ, vợ, con hiện ở xã S- Y- BG; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam CA tỉnh T. .(Có mặt)

5. Họ và tên: Đỗ Văn M – Sinh ngày 12/8/1991; Nơi cư trú: tổ 18, khu 4, phường C - TP T- T; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Đỗ Việt T, (đã chết); Và bà: Lương Thị T, sinh năm 1953; hiện ở phường C - TP T- T; Có vợ: Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1991; và có 02 con; Lớn 7 tuổi, nhỏ 4 tuổi; Vợ, con hiện ở phường C- TP T- T; Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam CA tỉnh T. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo *Giáp Đức T*: ông Chu Văn Quyền – Luật sư C ty luật hợp danh Hùng Vương – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 09 giờ 15 phút ngày 12 tháng 9 năm 2017. Tại khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh T, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy C an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang **Đỗ Văn M**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 18, khu 4, phường Vân Cơ - TP T- T có hành vi tàng trữ 08 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. M khai nhận đó là 08 gói ma túy đá của M tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của M 03 điện thoại di động; 01 thẻ ATM Vietcombank và 600.000đ. M khai toàn bộ số tài sản này của M dùng vào việc trao đổi, mua bán ma túy và 01 chứng M nhân dân mang tên Đỗ Văn M. Tổ C tác đã đưa Đỗ Văn M cùng tang vật về trụ sở UBND phường Vân Phú - TP T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT CA tỉnh T trung cầu giám định vật chứng thu giữ của Đỗ Văn M. Tại Bản Kết luận giám định số 1810/KLGD ngày 13/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh T kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 08 gói nilon màu trắng đều có khuy bấm bịt kín là ma túy; có tổng trọng L (khối L) là: **4,709 gam**; loại **Methamphetamine**.”*

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn M khai nhận nguồn gốc số ma túy đá bị thu giữ khi bị bắt quả tang và số ma túy có để bán, sử dụng là do M mua của **Vũ Hoàng G**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ 38, Khu 3, phường C - TP T- T. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2017 đến ngày 11/9/2017, M đã mua của G tất cả 07 lần được 29 gam ma túy đá. Cụ thể từng lần như sau:

- **Lần 1:** Khoảng 19h một ngày đầu tháng 8/2017, M gọi điện thoại cho G hỏi mua 02 gam ma túy đá. G đồng ý nói giá 900.000đ/01 gam và hẹn M ở khu vực Cửa ga Tthuộc phường Bến Gót - TP Việt Trì. Khoảng 30 phút sau, M đến điểm hẹn gặp và mua của G 02 gam ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín với giá 1.800.000đ.

- **Lần 2:** Khoảng 20h một ngày đầu tháng 8/2017 (sau lần 1 khoảng 05 ngày), M gọi điện thoại cho G hỏi mua 02 gam ma túy đá. G đồng ý hẹn M ở công nhà thi đấu TP. Tthuộc phường Thọ Sơn – TP Việt Trì. Khoảng 20 phút sau, tại điểm hẹn M gặp và mua của G 02 gam ma túy đá với giá 1.800.000đ.

- **Lần 3:** Khoảng 20h một ngày giữa tháng 8/2017 (sau lần 2 khoảng 05 ngày), M gọi điện thoại cho G hỏi mua 05 gam ma túy đá. G đồng ý và hẹn M đến khu vực Cửa ga Việt Trì. Khoảng 30 phút sau, M đến điểm hẹn gặp và mua của G 05 gam ma túy đá với giá 4.500.000đ.

- **Lần 4:** Khoảng 19h một ngày giữa tháng 8/2017 (sau lần 3 khoảng 05 ngày), M gọi điện thoại cho G hỏi mua 05 gam ma túy đá. G đồng ý và hẹn M đến khu vực Cửa ga Việt Trì. Khoảng 30 phút sau, M đến điểm hẹn gặp và mua của G 05 gam ma túy đá với giá 4.500.000đ.

- **Lần 5:** Khoảng 19h một ngày cuối tháng 8/2017 (sau lần 4 khoảng 10 ngày), M gọi điện thoại cho G hỏi mua 05 gam ma túy đá. G đồng ý và hẹn M ở ngã ba Vân Cơ - TP Việt Trì. Khoảng 20 phút sau, M đến điểm hẹn gặp và mua của G 05 gam ma túy đá giá 4.500.000đ

- **Lần 6:** Khoảng 20h ngày 08/9/2017, M gọi điện thoại cho G hỏi mua 05 gam ma túy đá. G đồng ý hẹn M ngày hôm sau có ma túy, M bảo G cho số tài khoản của ngân hàng để M chuyển tiền mua ma túy trước cho G, rồi M chuyển tiền từ số tài khoản 0801000249322 của M vào số tài khoản 0361000261331 của G số tiền 4.000.000đ. Khoảng 23h ngày 09/9/2017, tại ngã ba Vân Cơ, phường Nông Trang - TP Việt Trì, M mua được của G 05 gam ma túy đá và trả cho G 500.000đ còn thiếu.

- **Lần 7:** Khoảng 23h ngày 11/9/2017, M gọi điện thoại cho G hỏi mua 05 gam ma túy đá. G đồng ý và hẹn M đến khu vực Cửa ga Việt Trì. Khoảng 30 phút sau, tại điểm hẹn M mua được của G 05 gam ma túy đá. M trả trước G 1.200.000đ, nợ lại 3.300.000đ. Sau khi mua được ma túy đá của G, M về nhà chuyển tiền từ số tài khoản của M đến số tài khoản của G số tiền 2.000.000đ (số tài khoản như lần 6). Đến khoảng 06h ngày 12/9/2017, M tiếp tục chuyển số tiền 1.300.000đ từ tài khoản của M vào tài khoản của G. Đến 9h15' ngày 12/9/2017, M bị Cơ quan CSĐT C an tỉnh T bắt quả tang nêu trên.

Sau khi mua được ma túy đá của G, M đem về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho nhiều người. Quá trình điều tra đã chứng M, làm rõ được M đã bán cho những người sau:

- Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2017 đến đầu tháng 9/2017, M bán ma túy đá cho **Phạm Văn T**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu 11, phường M Phương - TP T- T tổng số 02 lần với tổng trọng L là 0,5 gam ma túy đá. Cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 19h một ngày giữa tháng 8/2017, T gọi điện thoại cho M hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000đ. M đồng ý bảo T chuyển 500.000đ vào tài khoản Vimo của M (Tài khoản Vimo của M dùng chơi game). Một lúc sau M thấy T chuyển 500.000đ vào tài khoản Vimo của M. M bảo T đến chân cột điện cạnh quán nước ven đường, gần cây xăng khu C nghiệp Thụy Vân thuộc phường Vân Phú - TP T lấy gói ma túy đá (trọng L 0,25 gam) để trong vỏ bao thuốc lá Thăng L mà M đã giấu từ trước.

+ **Lần 2:** Khoảng 11h một ngày đầu tháng 9/2017, T gọi điện thoại cho M hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 600.000đ. M đồng ý và bảo T chuyển tiền vào tài khoản Vimo của M như lần 1. Sau đó T đã chuyển 600.000đ vào tài khoản Vimo của M. M bảo T đến cột biển báo ven đường gần quán Karaoke Q7, thuộc phường Vân Phú - TP T- T lấy gói ma túy đá (trọng L 0,25 gam) mà M đã dán vào cột biển báo từ trước.

Việc bán ma túy đá cho T, M đã thu lời bất chính 650.000đ.

- Trong thời gian từ ngày 06/9/2017 đến ngày 11/9/2017, M đã bán ma túy đá cho **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Tổ 6, khu Liên M, phường M Phương - TP T- T tổng số 02 lần với tổng trọng L là 1,25 gam ma túy đá cụ thể như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 22h ngày 06/9/2017, T gọi điện thoại cho M hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.500.000đ, M đồng ý bảo T đến đưa tiền cho anh **Trần Bái**,

sinh năm 1969; Nơi cư trú: tổ 25A, khu 13, phường C- TP T- tỉnh T là nhân viên bảo vệ ngân hàng Vietcombank chi nhánh T thuộc phường C - TP T để Bái chuyển tiền vào số tài khoản 0801000249322 ngân hàng Vietcombank của M. Khoảng 20 phút sau, M thấy anh Bái nhắn tin thông báo có người gửi cho M 1.500.000 đồng, nhưng do trước đó M nợ Bái 1.000.000đ nên Bái gửi cho M 500.000đ. Sau đó Bái đã dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên **Lê Thị T**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: tổ 25A, khu 13, phường C - TP T- T (là vợ của Bái) chuyển vào số tài khoản ngân hàng Vietcombank của M số tiền 490.000đ (Bái trừ 10.000đ phí chuyển tiền). Sau khi nhận được tiền, T gọi điện cho M và M bảo T đến cột biển báo đường phân cách trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng thuộc phường Nông Trang, TP T lấy gói ma túy đá (trọng L 0,5 gam) mà M đã dán ở cột biển báo từ trước. Khoảng một giờ sau, T gọi điện cho M nói đã lấy được gói ma túy đá như M chỉ dẫn và T bảo M gói ma túy đá ít chỉ có giá 1.000.000đ, M bảo T sáng hôm sau đến nhà M thì M sẽ đưa thêm ma túy đá. Khoảng 09 giờ ngày 07/9/2017, T đến nhà M, tại tầng 2 M đưa cho T 01 gói ma túy đá (trọng L 0,25 gam) để T cầm về.

+ **Lần 2**: Khoảng 20h30 ngày 11/9/2017, T gọi điện thoại cho M hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000đ. M đồng ý bảo T ra gặp Bái để Bái chuyển tiền vào tài khoản của M như lần 1. Khoảng 20 phút sau, Bái gọi điện bảo M là có người gửi tiền cho M nhưng tài khoản của Bái hết tiền nên Bái sẽ chuyển sau. Sau đó T gọi điện cho M, M bảo T đến cửa cổng nhà M lấy gói ma túy đá (trọng L khoảng 0,5 gam) M đã dán ở đó từ trước. Khoảng 10 phút sau, T gọi điện thông báo với M là đã lấy được gói ma túy đá như M chỉ dẫn. Đến sáng ngày 12/9/2017 M nhận được tin nhắn điện thoại thông báo có tài khoản Lê Thị T chuyển số tiền 980.000đ. vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của M là tiền do Bái chuyển đã bị Bái trừ 20.000đ phí chuyển tiền.

Việc bán ma túy đá cho T, M đã thu lời bất chính 1.345.000đ.

- Trong khoảng thời gian cuối tháng 8/2017 đến đầu tháng 9/2017, M bán ma túy đá cho **Chu Quốc L**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khu 8, phường Vân Phú - TP T- T; Chỗ ở: Khu 4, xã Phụng Lâu - TP T- T. Tổng số 02 lần với tổng trọng L 0,5 gam ma túy đá. Cụ thể như sau:

+ **Lần 1**: Khoảng 22h một ngày cuối tháng 8/2017, L gọi điện thoại cho M hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 400.000đ. M đồng ý bảo L đi đến cổng nhà M bán cho. Khoảng 15 phút sau, L đi một mình đến cổng nhà M gọi điện cho M, sau đó M đứng trên ban C tầng 2 nhà M ném gói ma túy đá (trọng L 0,25 gam) xuống cổng cho L, L nhặt gói ma túy đá và ném 400.000đ vào sân nhà M. L đi về, M đi xuống nhặt 400.000đ mà L ném tại sân.

+ **Lần 2**: Khoảng 22h một ngày đầu tháng 9/2017, L gọi điện thoại cho M hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 400.000đ. M đồng ý, bảo L đi đến cổng nhà M để M bán ma túy cho. Khoảng 15 phút sau L đi một mình đến cổng nhà M gọi điện cho M, sau đó M đứng trên ban C tầng 2 nhà M ném gói ma túy đá (trọng L 0,25 gam) xuống cổng cho L, L nhặt gói ma túy đá và ném 400.000đ vào sân nhà M. L đi về, M đi xuống nhặt 400.000đ mà L ném cho M.

Việc bán ma túy đá cho L, M đã thu lời bất chính 350.000đ.

Căn cứ lời khai của Đỗ Văn M, Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn T, Nguyễn Việt T và Chu Quốc L. Tại Cơ quan CSĐT T, T và L đều khai nhận

việc mua ma túy của Đỗ Văn M để sử dụng cho bản thân phù hợp với lời khai của M.

Trong quá trình bán ma túy, M có sử dụng tài khoản số 0801000249322 mang tên Đỗ Văn M của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh T để giao dịch chuyển tiền và nhận tiền mua bán ma túy. Khi những người mua ma túy gọi điện cho M thì M bảo họ đến đưa tiền cho anh Trần Bái sinh năm 1969; Nơi cư trú: tổ 25A, khu 13, phường C - TP T- T (anh Bái là nhân v bảo vệ của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh T), sau khi anh Bái nhận tiền của những người mua ma túy thì anh Bái dùng 02 tài khoản số 0801000245666 mang tên Trần Bái và tài khoản số 0801000234567 mang tên Lê Thị T của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh T gửi tiền vào tài khoản của M. Mỗi lần chuyển tiền cho M, Bái lấy từ 10.000đ đến 20.000đ tiền phí chuyển tiền. Việc mua bán ma túy của M, Bái không được biết và không được M bàn bạc gì.

Cơ quan điều tra xác M tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh T. Đỗ Văn M có mở tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0801000249322 từ ngày 21/11/2016. Trong thời gian từ đầu tháng 8/2017 đến ngày 12/9/2017, số tài khoản của M đã 39 lần nhận được 23.970.000đ từ số tài khoản 0801000234567 mang tên Lê Thị T và 12 lần nhận được 7.990.000đ từ số tài khoản 0801000245666 mang tên Trần Bái, với tổng số tiền là 31.960.000đ, theo M trình bày đó là toàn bộ số tiền mà những người mua ma túy đã của M đến đưa tiền cho anh Bái và anh Bái đã chuyển tiền cho M.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Trần Bái, tại Cơ quan điều tra anh Bái thừa nhận bản thân có sử dụng 02 tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Bái và Lê Thị T là vợ của Bái để giao dịch chuyển tiền cho khách hàng muốn chuyển tiền nhanh để hưởng hoa hồng trong mỗi lần giao dịch chuyển tiền, trong đó anh Bái đã nhiều lần dùng 02 số tài khoản trên để chuyển tiền vào tài khoản của Đỗ Văn M. Việc chuyển tiền cho M, Bái không biết đó là những số tiền của những người mua ma túy của M và Bái cũng không biết việc M bán ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Trần Bái.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thị T, tại Cơ quan điều tra chị T trình bày bản thân có đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh T từ cuối năm 2013, sau khi đã mở tài khoản, chị T để cho anh Bái sử dụng tài khoản từ đó cho đến nay.

Quá trình điều tra M còn khai nhận đã bán cho nhiều người qua tài khoản với số L là 15,25 gam, M đã sử dụng một mình hết khoảng 05 gam và bị thu giữ 4,709 gam. Cơ quan điều tra chỉ đủ căn cứ chứng M Đỗ Văn M đã bán ma túy cho 03 người được 2,25 gam, thu lời bất hợp pháp số tiền 2.345.000đ.

Tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng M Đỗ Văn M đã bán nhiều lần cho nhiều người và tàng trữ nhằm mục đích để bán tổng cộng **6,959** gam Methamphetamine. Việc bán ma túy M thu lợi bất chính 2.345.000đ. (lời khai kiểm điểm của Đỗ Văn M thể hiện tại các bút lục từ 54 đến 116).

2. Hồi 15h ngày 12/9/2017, tại tổ 23 Hồng Hà 1, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh T, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy C an tỉnh T bắt quả tang **Vũ Hoàng G**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Khu 3, phường C - TP T- T có hành vi tàng trữ 13 gói nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín bên

trong có chứa 90 v nén hình trụ tròn màu hồng, trên một bề mặt của mỗi v nén đều có in chìm chữ WY. G khai 13 gói ma túy đá và 90 v hồng phiến của G, tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của G 02 điện thoại di động và số tiền 2.000.000đ, G khai số tài sản của G dùng để trao đổi mua bán ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của G không thu giữ gì.

Cơ quan CSĐT CA tỉnh T trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Vũ Hoàng G. Tại Bản Kết luận giám định số 1811/KLGD ngày 13/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh T kết luận:

- 90 v nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi v nén có in chìm chữ "WY" chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín là **ma túy**, có tổng trọng L (khối L) là **8,532 gam; loại: Methamphetamine;**

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 13 gói nilon thể màu trắng, đều có khuy bấm bịt kín là **ma túy**; có tổng trọng L (khối L) là **34,022; loại: Methamphetamine.**

Quá trình điều tra, Vũ Hoàng G khai nhận: Nguồn gốc số ma túy đá và hồng phiến bị thu giữ khi bị bắt quả tang là do G mua của **Thái Hoàng L**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: 14/84 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình - TP Hà Nội. Trong thời gian từ giữa tháng 4/2017 đến đầu tháng 9/2017, G đã 03 lần mua ma túy của L được tổng số 76 gam ma túy đá và **100** v hồng phiến. Cụ thể từng lần như sau:

- **Lần 1:** Khoảng 16h một ngày giữa tháng 4/2017, G đến ngồi uống nước ở quán nước ven đường Tân áp thuộc phường Phúc Xá, Quận Ba Đình - TP Hà Nội và G gặp L cũng ngồi uống nước ở quán, qua nói chuyện G biết L có ma túy đá bán và đã hỏi mua của L 01 gam ma túy đá. L đồng ý nói giá 600.000đ. G đưa cho L 600.000đ, L cầm tiền và đi bộ về nhà rồi quay lại quán nước đưa cho G 01 gam ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng. G và L trao đổi số điện thoại của nhau, G cầm 01 gam ma túy đá đi về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

- **Lần 2:** Khoảng 12h một ngày đầu tháng 8/2017, G gọi điện cho L hỏi mua 30 gam ma túy đá. L đồng ý nói giá 550.000đ/ 01 gam và hẹn G đến quán nước ven đường Tân áp như lần 1. G đồng ý. Đến khoảng 16h cùng ngày, G đến quán nước và gọi điện cho L ra đón G vào nhà của L. Tại tầng 2 nhà ở của L, G đưa cho L số tiền 16.500.000đ. L cầm tiền và đi xuống tầng 1, một lúc sau quay lên tầng 2 đưa cho G 30 gam ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín. G cầm ma túy đi về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời.

- **Lần 3:** Khoảng 12h một ngày đầu tháng 9/2017, G gọi điện cho L hỏi mua 50 gam ma túy đá và 100 v hồng phiến, L đồng ý nói giá ma túy đá là 550.000đ/ 01 gam và 70.000đ/ 01 v hồng phiến, G đồng ý. đến khoảng 16 giờ cùng ngày G đến nhà L. Tại tầng 2, L bán cho G 45 gam ma túy đá với giá 27.500.000đ và 100 v hồng phiến giá 7.000.000đ. G cầm ma túy đi về Tchia nhỏ để sử dụng, bán kiếm lời và bị thu giữ khi bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài việc mua ma túy của L, G còn khai nhận trong thời gian đầu tháng 7/2017, G đã mua ma túy của **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn H, xã L- TP N- Tất cả 02 lần được 105 gam ma túy đá, Cụ thể từng lần như sau:

- **Lần 1:** Vào khoảng đầu tháng 7/2017, Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1976; Nơi cư trú: số nhà 74, đường Trần Đại Nghĩa, tổ 34, phường Duyên Hải - TP Lào Cai - Lào Cai dẫn G đến nhà N chơi và giới thiệu cho G biết: N là chú họ của Bình, G đã làm quen với N rồi cả hai trao đổi số điện thoại với nhau để liên lạc mua bán ma túy (Bình không biết việc G và N đã trao đổi mua bán ma túy). Khoảng 04 ngày sau (vẫn đầu tháng 7/2017), vào khoảng 16h, G gọi điện thoại cho N hỏi mua 05 gam ma túy đá. N đồng ý, nói giá 500.000đ/ 01 gam và hẹn G đến thành phố Bắc Ninh. Đến khoảng 19h cùng ngày G đi một mình đến khu vực tháp đồng hồ thuộc phường Võ Cường - TP N- Nvà gọi điện cho N ra đón, sau đó N đi một mình ra đón G vào nhà. Tại bếp nấu ăn nhà N, G đưa cho N 2.500.000đ, N cầm tiền và đưa bán cho G 05 gam ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín. G cầm ma túy đá đi về chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

- **Lần 2:** Khoảng 16h một ngày giữa tháng 7/2017, (sau lần 1 khoảng 10 ngày), G gọi điện thoại cho N hỏi mua 100 gam ma túy đá. N đồng ý nói giá 800.000đ/ 01 gam vì giá ma túy đá lên cao và hẹn G đến TP Bắc Ninh. G đồng ý. Đến khoảng 19h cùng ngày, G đi một mình đến nhà N. Tại bếp nhà N, G đưa cho N số tiền 60.000.000đ và nợ lại 20.000.000đ trả sau. N đồng ý cầm tiền và đưa bán cho G 100 gam ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín. G cầm ma túy đi về. Khoảng 02 ngày sau, G gọi điện bảo N cho số tài khoản ngân hàng để G chuyển trả số tiền còn nợ khi mua ma túy và N đã cho G số tài khoản của ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Quang Lự, sau đó G đã ra ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh T làm thủ tục chuyển 20.000.000đ tài khoản mà N cho để trả tiền cho N. Số ma túy mua được của N lần này G sử dụng 05 gam và bán được 05 gam, còn lại 90 gam bị rơi mất.

Cơ quan điều tra đã xác M tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh T việc G đến ngân hàng làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản Đỗ Quang Lự để trả tiền mua ma túy cho N. Kết quả xác M trong thời gian tháng 7/2017, không có ai tên Vũ Hoàng G đến làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Quang Lự. Do vậy không làm rõ được việc G đã chuyển 20.000.000đ để trả tiền mua ma túy của N.

Số ma túy mua được, G để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho nhiều người, Quá trình điều tra chứng M G đã bán cho những người sau:

- Trong thời gian khoảng giữa tháng 4/2017, G bán ma túy cho **Đinh C Ích**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Nỗ Lực, xã Thụy Vân - TP T- T. Chỗ ở: Thôn Vĩnh Phú, xã Thụy Vân - TP T- T 02 lần được 0,5 gam ma túy đá, cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 19h một ngày giữa tháng 4/2017, G đến nhà Ích ở xã Thụy Vân - TP Tchơi. Sau đó Ích hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000đ, G đồng ý, Ích đưa cho G 500.000đ, G cầm tiền và lấy trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy đá có trọng L 0,25 gam bán cho Ích. Sau đó G đi về.

+ **Lần 2:** Khoảng 19h một ngày giữa tháng 4/2017, (sau lần 1 khoảng 03 ngày), G đến nhà Ích chơi, Ích hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000đ, G đồng ý. Ích đưa cho G 500.000đ, G cầm tiền và lấy trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy đá có trọng L 0,25 gam bán cho Ích. Sau đó G đi về.

Cơ quan điều tra đã triệu tập **Đinh C Ích** đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT, Ích khai nhận việc 02 lần mua ma túy của Vũ Hoàng G để sử dụng cho bản thân, phù hợp với lời khai của G. Việc bán ma túy cho Ích, G thu lợi bất chính 700.000đ.

- Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2017 đến ngày 11/9/2017, G đã bán ma túy cho bị can **Đỗ Văn M**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Tổ 18, khu 4, phường Vân Cờ - TP T- T 07 lần được 29 gam ma túy đá, phù hợp với lời khai của M. Trong đó 19 gam G mua của L ở lần 2 với giá 550.000đ /01 gam còn lại 10 gam đã bán cho M, G mua của L ở lần 3 với giá 611.000đ /01 gam. Việc bán ma túy cho M, G đã thu lợi bất chính 9.540.000đ.

Trong tổng số 181 gam ma túy đá và 100 v ma túy hồng phiến, G khai đã sử dụng hết khoảng 13,5 gam ma túy đá và 10 v hồng phiến, bị rơi mất 90 gam ma túy đá, bán cho nhiều người hết 43,5 gam ma túy đá và bị thu giữ khi bắt quả tang 34,022 gam ma túy đá và 90 v hồng phiến có trọng L tương đương 8,532 gam Methamphetamine. Cơ quan điều tra chỉ chứng M được G đã bán 29,5 gam Methamphetamine thu lợi bất hợp pháp số tiền là 10.240.000đ. G đã dùng số tiền lãi này đi mua ma túy của Thái Hoàng L và bị CQĐT bắt quả tang thu giữ.

Tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng M Vũ Hoàng G đã bán nhiều lần cho nhiều người và tàng trữ nhằm mục đích để bán tổng cộng **72,054** gam Methamphetamine, việc mua bán ma túy G không thu được tiền lãi. (lời khai kiểm điểm của Vũ Hoàng G thể hiện tại các bút lục từ 221 đến 262).

3. Căn cứ lời khai Vũ Hoàng G, ngày 13/9/2017 Cơ quan CSĐT C an tỉnh T thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với **Thái Hoàng L**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: 14/84 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, Quận Ba Đình - TP Hà Nội. Quá trình bắt không thu giữ của L đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại 14/84 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, TP Hà Nội đã thu giữ của L: 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L khai đó là túi ma túy đá của L, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ: 01 CMND mang tên L; 01 điện thoại di động của L dùng để trao đổi mua bán ma túy.

Cơ quan CSĐT C an tỉnh T trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Thái Hoàng L. Tại bản kết luận giám định số 1812/KLGĐ ngày 14/9/2017 của Phòng KTHS C an tỉnh T kết luận:

" Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng là ma túy, có trọng L là **1,807 gam; loại Methamphetamine**".

Quá trình điều tra Thái Hoàng L khai nhận: Trong thời gian từ giữa tháng 4/2017 đến đầu tháng 9/2017, L đã 03 lần bán ma túy cho Vũ Hoàng G được **76** gam ma túy đá và **100** v ma túy hồng phiến, phù hợp với lời khai của Vũ Hoàng G như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy đá và hồng phiến bán cho Vũ Hoàng G, L khai nhận, bản thân đã mua ma túy của 02 người sau:

- Vào khoảng 12 giờ một ngày giữa tháng 4/2017, L đi ra gầm cầu L Biên - TP Hà Nội và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, sống lang thang, L không biết tên và địa chỉ ở đâu được 01 gam ma túy đá với giá 500.000đ, sau đó L đem về cất giấu tại nhà của mình, đến 16 giờ cùng ngày L

bán 01 gam ma túy đá này cho Vũ Hoàng G, như nội dung G khai mua ma túy của L ở lần 1.

- Trong thời gian từ đầu tháng 8/2017 đến đầu tháng 9/2017, L đã 02 lần mua được 80 gam ma túy đá và 100 v ma túy hồng phiến của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, L không biết tên và địa chỉ. Cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng hơn 12h một ngày đầu tháng 8/2017, sau khi Vũ Hoàng G gọi điện cho L hỏi mua ma túy. L đến gặp một nam thanh niên tên là T, khoảng 40 tuổi (L không biết địa chỉ cụ thể), sống lang thang ở khu vực đường Tân Ấp, phường Phúc xá, quận Ba Đình - TP Hà Nội. L hỏi T tìm mua 30 gam ma túy đá, T đồng ý nói giá 480.000đ/ 01 gam và bảo L đi về nhà sẽ có người đem ma túy đến bán. Khoảng 01 giờ sau, khi L đang ở nhà thì T dẫn một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) đến nhà L và bảo có gì trao đổi với người phụ nữ này, rồi T đi về. Sau đó tại tầng 1 nhà L, L đã mua được của người phụ nữ 30 gam ma túy đá với giá 14.400.000đ. L cất giấu 30 gam ma túy đá và sau đó bán cho G 30 gam ma túy đá. như nội dung G khai mua ma túy của L ở lần 2 L.

+ **Lần 2:** Khoảng hơn 12 giờ một ngày đầu tháng 9/2017, sau khi G gọi điện đặt mua ma túy và L đến gặp T hỏi tìm mua 50 gam ma túy đá và 100 v hồng phiến, T đồng ý nói giá 480.000đ/ 01 gam ma túy đá và 50.000đ/ 01 v hồng phiến, L đồng ý, T bảo L đi về nhà sẽ có người đem ma túy đến bán. Khoảng 01 giờ sau, L đang ở nhà thì T dẫn một người phụ nữ ở lần 1 đến nhà L, rồi T đi. Sau đó tại tầng 1 nhà L, L đã mua được của người phụ nữ 50 gam ma túy đá và 100 v hồng phiến hết tổng số 29.000.000đ. L lấy 05 gam ma túy đá cất giấu riêng với mục đích để sử dụng và bán lẻ, còn lại 45 gam ma túy đá 100 v hồng phiến L đã bán lại cho G, như nội dung G khai mua ma túy của L ở lần 3 L. Sau khi cất giấu 05 gam ma túy đá, L đã sử dụng cho bản thân khoảng 03 gam ma túy đá, số ma túy đá còn lại thì bị thu giữ khi khám xét như nêu trên. Ngoài ra L không mua ma túy của ai nữa.

Cơ quan điều tra đã xác M đối tượng tên là T là người đã dẫn người phụ nữ đến bán ma túy cho L tại phường Phúc Xá, Quận Ba Đình - TP Hà Nội nhưng không xác định được T do vậy không làm rõ được T và người phụ nữ bán ma túy cho L.

Việc bán ma túy cho G, L đã thu lời bất chính 10.100.000đ.

Bản thân bị can Thái Hoàng L từ ngày 30/9/2015 đến ngày 26/10/2015 đã tham gia điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần T ương I - Hà Nội, kết quả chuẩn đoán L bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi-F20.0), sau đó L được điều trị ngoại trú tại nhà.

Ngày 18/10/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần tại T tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đối với bị can Thái Hoàng L. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 78 ngày 14/11/2017 của T tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Thái Hoàng L bị bệnh tâm thần Phân liệt (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi-F20.0).

- Tại thời điểm T hiện hành vi phạm tội từ khoảng giữa tháng 4/2017 đến đầu tháng 9/2017, Thái Hoàng L bị bệnh Tâm thần Phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện tại Thái Hoàng L bị bệnh Tâm thần Phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. **Đề nghị tiếp tục điều trị.**

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần, ngày 05/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T ra Quyết định áp dụng biện pháp Bắt buộc chữa bệnh đối với Thái Hoàng L. Ngày 06/12/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Thái Hoàng L và đưa bị can L đi bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần T ương I - Hà Nội. Sau khi bị can L chữa khỏi bệnh Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục phục hồi điều tra và đề nghị xử lý sau.

4. Căn cứ lời khai của Vũ Hoàng G, ngày 03/10/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: thôn H, xã L- TP N- Bắc Ninh. Quá trình khám xét thu giữ 01 cân điện tử, N khai dùng để cân ma túy.

Ngày 04/10/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hữu N về tội mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt thu giữ của N 02 chiếc điện thoại di động và 2.000.000đ. N khai điện thoại dùng để trao đổi, liên lạc mua bán ma túy và số tiền trên do bán ma túy mà có.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu N khai nhận bản thân đã mua ma túy của 02 người được tổng số 109 gam ma túy đá và 70 v hồng phiến. Cụ thể như sau:

- Trong thời gian tháng 10/2016 đến tháng 11/2016, N mua ma túy đá của một người đàn ông, khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ đứng ở cầu Đáp Cầu, huyện Y- BG tất cả 02 lần được 04 gam ma túy đá với giá 650.000đ/ 01 gam. Cụ thể từng lần là:

+ **Lần 1:** Khoảng 19h, một ngày đầu tháng 10/2016, N ra cầu Đáp Cầu thuộc huyện Y- BG và mua được của một người đàn ông không biết tên 02 gam ma túy đá với giá 1.300.000đ.

+ **Lần 2:** Khoảng 10h, một ngày đầu tháng 11/2016, N ra cầu Đáp Cầu thuộc huyện Y- BG và mua của một người đàn ông không biết tên ở lần 1 được 02 gam ma túy đá với giá 1.300.000đ.

- Trong thời gian từ cuối tháng 02/2017 đến giữa tháng 7/2017, N đã mua ma túy của **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu Cỏ Mễ, phường Vũ Ninh - TP N- N05 lần được tổng số 115 gam ma túy đá và 70 v hồng phiến, với giá 400.000đ/ 01 gam ma túy đá và 55.000đ/ 01 v hồng phiến tại nhà V.

Cơ quan điều tra đã T hành xác M đối với Nguyễn Văn V, nhưng ngày 11/9/2017 V bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy C an tỉnh N bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị khởi tố, tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. T hành xét hỏi Nguyễn Văn V nhưng V không thừa nhận việc đã bán ma túy cho N.

Sau khi mua được ma túy của 02 người trên, N về sử dụng cho bản thân và bán lại cho nhiều người nhưng N chỉ nhớ đã bán ma túy cho 03 người sau:

- Trong thời gian đầu tháng 10/2016 đến đầu tháng 11/2016, N bán ma túy cho **Thân Văn C**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Neo,

huyện Yên Dũng - BG tất cả 02 lần được 04 gam ma túy đá với giá 800.000đ/ 01 gam (nguồn ma túy đá bán cho C là N mua của người đàn ông ở cầu Đáp cầu). Cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Vào khoảng 19h một ngày đầu tháng 10/2016, C gọi điện cho N hỏi mua 02 gam ma túy đá, N đồng ý nói giá 800.000đ/ 01 gam và hẹn C đến khu vực cầu Đáp Cầu thuộc huyện Y- BG. Khoảng 20 phút sau, tại điểm hẹn, N bán cho C 02 gam ma túy đá với giá 1.600.000đ.

+ **Lần 2:** Vào khoảng 10h một ngày đầu tháng 11/2016, C gọi điện cho N hỏi mua 02 gam ma túy đá, N đồng ý nói giá 800.000đ/ 01 gam và hẹn C đến nhà của N ở xã L- TP N- Bắc Ninh. Khoảng 30 phút sau, tại điểm hẹn, N bán cho C 02 gam ma túy đá với giá 1.600.000đ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Thân Văn C đến làm việc, tại Cơ quan điều tra C khai nhận đã 02 lần mua ma túy của N để sử dụng cho bản thân, phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu N. Việc bán ma túy đá cho C, N thu lời bất chính 600.000đ.

- Trong thời gian từ cuối tháng 2/2017 đến giữa tháng 7/2017, N bán ma túy cho **Tổng Văn V**; sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn DD- Y- BG tất cả 04 lần được 25 gam ma túy đá với giá 500.000đ/ 01 gam và 70 v ma túy hồng phiến ma túy đá và 70.000đ/ 01 v hồng phiến. Cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 17h30 một ngày cuối tháng 02/2017, V gọi điện cho N hỏi mua 05 gam ma túy đá và 20 v ma túy hồng phiến. N đồng ý và hẹn V đến nhà của N. Khoảng 30 phút sau, tại điểm hẹn N bán cho V 05 gam ma túy đá và 20 v ma túy hồng phiến. V trả cho N số tiền 3.900.000đ.

+ **Lần 2:** Khoảng 17h một ngày cuối tháng 3/2017, V gọi điện cho N hỏi mua 05 gam ma túy đá và 10 v ma túy hồng phiến. Khoảng 30 phút sau, tại nhà của N, N bán cho V 05 gam ma túy đá và 10 v ma túy hồng phiến, V trả cho N số tiền 3.200.000đ.

+ **Lần 3:** Khoảng 21h một ngày giữa tháng 4/2017, V gọi điện cho N hỏi mua 05 gam ma túy đá và 10 v ma túy hồng phiến. Khoảng 30 phút sau, tại nhà của N, N bán cho V 05 gam ma túy đá và 10 v ma túy hồng phiến, V trả cho N số tiền 3.200.000đ.

+ **Lần 4:** Khoảng 23h một ngày giữa tháng 7/2017, V gọi điện cho N hỏi mua 10 gam ma túy đá và 30 v ma túy hồng phiến. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày hôm sau, tại nhà của N, N bán cho V 10 gam ma túy đá và 30 v ma túy hồng phiến, V trả cho N số tiền 7.100.000đ.

Việc bán ma túy cho V, N thu lời bất chính 3.900.000đ.

- Trong thời gian từ đầu tháng 7/2017 đến giữa tháng 7/2017, N bán ma túy cho **Vũ Hoàng G** tất cả 02 lần được 55 gam ma túy đá. Lời khai của G và N chỉ phù hợp với nhau ở lần 1 như đã nêu trên, lần thứ 2 không phù hợp như G đã khai là mua của N 100 gam ma túy đá và đã trả đủ tiền cho N. N khai nhận: Trong lần 2 bán ma túy cho G, N chỉ bán cho G 50 gam ma túy đá với giá 800.000đ, G đã trả trước cho N 25.000.000đ, nợ lại 15.000.000đ và khoảng 02 hôm sau N đã cho G số tài khoản ngân hàng Vietcombank của anh Đỗ Quang Lự, sinh năm: 1976 Nơi cư trú: thôn H, xã L- TP N- Để G chuyển tiền và G đã chuyển vào tài khoản của anh Lự số tiền 20.000.000đ còn nợ khi mua ma túy

của N, còn dư 5.000.000đ. Anh Lự đã rút 20.000.000đ đưa cho N, từ đó không thấy G đến lấy 5.000.000đ còn thừa.

Việc N và G ở lần 2 trao đổi mua bán ma túy với nhau không có ai biết nên không có căn cứ chứng M việc N đã bán cho G 100 gam ma túy đá, Cơ quan điều tra chỉ có căn cứ chứng M lần thứ 2 N đã bán cho G 50 gam ma túy đá với giá 800.000đ/ 01 gam.

Việc bán ma túy cho G, N khai thu lời bất chính 25.500.000đ.

Số ma túy đá còn lại N không xác định được đã sử dụng và bán số L là bao nhiêu.

Cơ quan điều tra đã xác M, triệu tập Đỗ Quang Lự nhiều lần nhưng Lự không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được việc Lự đã cho N mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền số tiền 20.000.000đ của Vũ Hoàng G khi trả tiền mua ma túy cho N.

Tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng M Nguyễn Hữu N đã bán ma túy cho 03 người được 84 gam ma túy đá và 70 v hồng phiến có trọng L tương đương là 6,58 gam Methamphetamine. Tổng số L ma túy N đã bán là 90,58 gam Methamphetamine. N thu lời bất chính 24.500.000đ. (lời khai kiểm điểm của Nguyễn Hữu N thể hiện tại các bút lục từ 490 đến 543).

5. Căn cứ vào lời khai của bị can Nguyễn Hữu N, ngày 21/10/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với **Tổng Văn V**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Bích Động, huyện Y- BG. Quá trình bắt đã thu giữ của V 02 chiếc điện thoại di động, V khai dùng để trao đổi mua bán ma túy và 1.000.000đ do V bán ma túy mà có.

Tại CQĐT, Tổng Văn V khai nhận: Trong thời gian từ cuối tháng 2/2017 đến tháng 10/2017, V đã mua ma túy của 02 người được tổng số 35 gam ma túy đá và 1.290 v hồng phiến. Cụ thể:

- Trong thời gian từ cuối tháng 2/2017 đến giữa tháng 7/2017, V đã mua ma túy của bị can Nguyễn Hữu N tất cả 04 lần được 25 gam ma túy đá với giá 500.000đ/01 gam và 70 v hồng phiến với giá 50.000đ/01 v, phù hợp với lời khai của bị can Nguyễn Hữu N như nêu trên.

- Trong thời gian từ cuối tháng 5/2017 đến đầu tháng 10/2017, V mua ma túy của Giáp Đức T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện G- BG tất cả 03 lần được 10 gam ma túy đá và 1.220 v hồng phiến. Cụ thể từng lần như sau:

- + **Lần 1:** Vào khoảng 19h một ngày cuối tháng 5/2017, V gọi điện cho T hỏi mua 10 gam ma túy đá, T đồng ý và hẹn sẽ đến nhà nghỉ Sông Lô thuộc thị trấn Bích Động, huyện Y- BG bán cho V (thời gian này V đang làm thuê tại nhà nghỉ). Đến khoảng 22h cùng ngày, T đến nhà nghỉ Sông Lô và cất giấu 10 gam ma túy đá vào trong vỏ hộp cát tông để ở gầm cầu thang tầng 1 của nhà nghỉ và gọi V lên. V đi từ bếp nhà nghỉ lên gặp T, T chỉ cho V chỗ cất giấu ma túy đá, V đến chân cầu thang tầng 1 và lấy được 10 gam ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng mà T đã cất giấu ở đó, T bảo V giá 10 gam ma túy đá là 5.500.000đ. V trả cho T 5.500.000đ. T cầm tiền và hỏi V có mua hồng phiến không vì T đang có sẵn 20 v ma túy hồng phiến, giá 70.000đ/ 01 v. V đồng ý đưa cho T 1.400.000đ, T cầm tiền và bán cho V 20 v ma túy hồng phiến được đựng trong túi nilon màu trắng rồi T đi về.

+ **Lần 2:** Sau lần 1 khoảng 05 ngày, khoảng 16h một ngày đầu tháng 6/2017, V gọi điện cho T hỏi mua 400 v hồng phiến, T đồng ý và nói giá 19.400.000đ (tức 48.500đ/01 v), V đồng ý. Đến 19h cùng ngày T đi xe taxi do T thuê tự lái đến trước cửa nhà nghỉ Sông Lô và gọi V ra, V ra gặp T, T bảo V đưa tiền trước, V đưa cho T 19.400.000đ. T cầm tiền và nói sẽ đưa ma túy sau. Đến khoảng 23h cùng ngày T gọi điện cho V ra cầu vượt khu C nghiệp Đình Trám thuộc xã Hồng Thái, huyện Y- BG lấy ma túy. V đi một mình ra điểm hẹn gặp T, rồi T từ trong xe ô tô bước ra đưa cho V một túi nilon màu hồng bên trong có 02 túi nilon màu xanh có khuy bấm bịt kín, bên trong mỗi túi nilon màu xanh có chứa 200 v ma túy hồng phiến. V cầm 400 v hồng phiến đi về.

+ **Lần 3:** Vào khoảng 12h một ngày đầu tháng 10/2017, V gọi điện cho T hỏi mua 800 v hồng phiến, T đồng ý và nói giá 34.000.000đ (tức 42.500đ/ 01 v), V đồng ý. Đến 17h cùng ngày T đi xe taxi do T thuê tự lái đến trước cửa nhà nghỉ Sông Lô, V ra gặp T rồi V đưa cho T 34.000.000đ. T cầm tiền và nói sẽ đưa ma túy sau. Đến khoảng 23h cùng ngày, T gọi điện bảo V ra cầu vượt khu C nghiệp Đình Trám như lần 2 để lấy ma túy. Sau đó V đi một mình ra điểm hẹn gặp T và T từ trong xe ô tô bước ra đưa cho V một túi nilon màu hồng bên trong có 04 túi nilon màu xanh có khuy bấm bịt kín, bên trong mỗi túi nilon màu xanh có chứa 200 v ma túy hồng phiến. V cầm 800 v hồng phiến đi về.

Sau khi mua được ma túy đá và ma túy hồng phiến của những người nêu trên, V chia 01 gam ma túy đá thành 10 gói nhỏ, mỗi gói có trọng L 0,1 gam để sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho nhiều người kiếm lời nhưng V chỉ nhớ đã bán cho 03 người sau:

- Trong khoảng thời gian cuối tháng 3/2017 đến đầu tháng 5/2017, V bán ma túy cho **Nguyễn Văn Khánh**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn Sơn Quang, xã T Sơn, huyện Y- BG tất cả 03 lần được 0,3 gam, mỗi lần bán 0,1 gam ma túy đá giá 100.000đ và 01 v ma túy hồng phiến giá 100.000đ. Cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 20h một ngày cuối tháng 3/2017, Khánh gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 v hồng phiến. V đồng ý và hẹn gặp Khánh ở cổng nhà nghỉ Sông Lô thuộc thị trấn Bích Động, huyện Y- BG. Khoảng 15 phút sau, tại điểm hẹn V bán cho Khánh 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Khánh trả cho V 200.000đ.

+ **Lần 2:** Khoảng 12h một ngày giữa tháng 4/2017, Khánh gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 v hồng phiến. V đồng ý và hẹn gặp Khánh ở nhà nghỉ Sông Lô. Khoảng 15 phút sau, tại điểm hẹn V bán cho Khánh 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Khánh trả cho V 200.000đ.

+ **Lần 3:** Khoảng 08h một ngày đầu tháng 5/2017, Khánh gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 v hồng phiến. V đồng ý và hẹn gặp Khánh ở cổng nhà nghỉ Sông Lô. Khoảng 15 phút sau, tại điểm hẹn V bán cho Khánh 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Khánh trả cho V 200.000đ.

Nguồn gốc số ma túy đá và hồng phiến bán cho Khánh là do V mua của N. Việc bán ma túy cho Khánh, V thu lời bất chính 240.000đ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn Khánh đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Khánh khai nhận đã 03 lần mua ma túy đá và hồng phiến của V để sử dụng cho bản thân, phù hợp với lời khai của Tổng Văn V.

- Trong khoảng thời gian cuối tháng 3/2017 đến cuối tháng 9/2017, V đã bán ma túy và hồng phiến cho **Vũ Đình Tư**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn Đồng Ích, xã Hương Mai, huyện Y- BG tất cả 04 lần được 0,4 gam, mỗi lần bán 0,1 gam ma túy đá với giá 100.000đ và 01 v ma túy hồng phiến giá 100.000đ. Cụ thể từng lần như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 18h một ngày cuối tháng 3/2017, Tư gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 100.000đ và 01 v ma túy hồng phiến với giá 100.000đ. V đồng ý. Khoảng 20 phút sau V đến quán cầm đồ của Tư tại số nhà 519 đường Thân Nhân T thuộc thị trấn Bích Động, huyện Y- BG và bán cho Tư 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Tư trả cho V 200.000đ.

+ **Lần 2:** Khoảng 18h một ngày đầu tháng 7/2017, Tư gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 v hồng phiến. V đồng ý. Khoảng 15 phút sau V đến quán cầm đồ của Tư như lần 1 và bán cho Tư 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Tư trả cho V 200.000đ.

+ **Lần 3:** Khoảng 21h một ngày cuối tháng 7/2017, Tư gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 v hồng phiến. V đồng ý. Khoảng 20 phút sau, V đến quán cầm đồ của Tư như lần 1 và bán cho Tư 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Tư trả cho V 200.0000 đồng.

+ **Lần 4:** Khoảng 18h một ngày cuối tháng 9/2017, Tư gọi điện cho V hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 v hồng phiến. V đồng ý. Khoảng 20 phút sau, V đến quán cầm đồ của Tư như lần 1 và bán cho Tư 0,1 gam ma túy đá và 01 v hồng phiến. Tư trả cho V 200.000đ.

Nguồn ma túy đá và hồng phiến bán cho Tư ở lần 1, lần 3 là nguồn ma túy V mua của N, còn lần 2 và lần 4 bán cho Tư là ma túy V mua của T ở lần 1. Việc bán ma túy cho Tư, V thu lợi bất chính 310.000đ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Đình Tư đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Tư khai nhận đã 04 lần mua ma túy đá và ma túy hồng phiến của V để sử dụng cho bản thân, phù hợp với lời khai của Tổng Văn V.

- Trong thời gian tháng 10/2017, V đã bán ma túy cho **Đào Văn Khoa**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa - BG 01 lần cụ thể:

Vào khoảng 13h một ngày đầu tháng 10/2017, Khoa gọi điện cho V hỏi mua 200 v ma túy hồng phiến, V đồng ý nói giá 55.000đ/ 01 v. Đến 15h cùng ngày, Khoa đến nhà trọ của V thuê tại Khu 1, thị trấn Bích Động, huyện Y- BG và V đã bán cho Khoa 200 v ma túy hồng phiến, Khoa trả cho V 11.000.000đ.

Nguồn gốc hồng phiến bán cho Khoa là số hồng phiến V mua của T ở lần thứ 3.

Cơ quan điều tra triệu tập Đào Văn Khoa đến làm việc nhưng Khoa vắng mặt tại địa phương, do vậy chưa làm rõ được việc Khoa mua ma túy hồng phiến của V.

Số ma túy đá và hồng phiến còn lại, V đã sử dụng và bán cho nhiều người, V không xác định được đã sử dụng và bán số L là bao nhiêu.

Tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng M Tổng Văn V đã bán ma túy cho 02 người được 0,7 gam ma túy đá và 07 v ma túy hồng phiến có trọng L tương đương 0,658 gam Methamphetamine). Tổng số L ma túy V phải chịu

trách nhiệm là 1,358 gam Methamphetamine. V thu lời bất chính 550.000đ. (lời khai kiểm điểm của Tổng Văn V thể hiện tại các bút lục từ 599 đến 652).

6. Căn cứ vào lời khai của Tổng Văn V, ngày 18/12/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với **Giáp Đức T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện G- BG. Quá trình khám xét tại Phòng 102, nhà nghỉ Đông Nam thuộc thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Y- BG do T thuê, đã thu giữ của T: 02 điện thoại di động T dùng để trao đổi mua bán ma túy; 01 túi da màu đen, loại túi đựng kính mắt, bên trong túi có 03 túi nilon màu xanh, có khuy bấm bịt kín, bên trong mỗi túi nilon màu xanh đều có chứa 200 v nén hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi v đều có in chìm chữ "WY" trong đó có 198 v nén màu đỏ và 02 v nén màu xanh. Giáp Đức T khai nhận đó là 600 v ma túy hồng phiến của T, cất giấu với mục đích để bán.

Cơ quan CSĐT C an tỉnh T trưng cầu giám định 600 v nén hình trụ tròn thu giữ của Giáp Đức T. Tại bản Kết luận giám định số 99/KLGĐ ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh T kết luận:

" Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng v nén hình trụ tròn, bề mặt có dập chìm chữ "WY" màu hồng và màu xanh chứa trong 03 túi nilon gửi đến giám định là **ma túy**, có tổng khối L là **56,934 gam, loại Methamphetamine.**"

Ngày 20/12/2017, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T ra Quyết định khởi tố bị can và bắt bị can để tạm giam đối với Giáp Đức T về tội mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt không thu giữ của T đồ vật, tài sản gì.

Tại cơ quan điều tra Giáp Đức T khai nhận: Nguồn gốc 600 v ma túy hồng phiến bị thu giữ khi khám xét là do T đã mua của nam thanh niên tên là Hùng, khoảng 30 tuổi, nhà ở huyện Lục Nam - BG, nhưng Hùng lại sinh sống tại một quán cắt tóc ở khu vực chợ Hòa Đình thuộc phường Võ Cường - TP N- Bắc Ninh, với giá thỏa thuận là 48.500đ/ 01 v (T không biết địa chỉ cụ thể của Hùng ở đâu). Cụ thể như sau:

Vào khoảng 22h ngày 17/12/2017, T gọi điện cho Hùng đặt mua 600 v ma túy hồng phiến, Hùng đồng ý và hẹn T xuống khu vực chợ Hòa Đình, phường Võ Cường - TP N- Bắc Ninh. Sau đó T và bạn gái Nguyễn Thị Vân Anh, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Y- BG đến thuê Phòng 102 nhà nghỉ Đông Nam thuộc thôn Mai Thượng 2, xã Hương Mai, huyện Y- BG để ngủ. Khoảng 2 đến 3h sáng ngày 18/12/2017, T từ nhà nghỉ Đông Nam và đi xe taxi của nam thanh niên tên là L, sinh năm 1987 nhà ở huyện Hiệp Hòa -BG (T không biết địa chỉ của L ở đâu và cũng không nhớ BKS xe và số điện thoại của L), do L say rượu nên T đã lái xe đến khu vực chợ Hòa Đình thuộc phường Võ Cường - TP N- Để xe ô tô chờ Hùng, T nằm ngủ trong xe khoảng gần 01 Tg tỉnh dậy không thấy Hùng đến, T gọi điện cho Hùng và Hùng bảo T cứ đi về. Trên đường về T lại gọi điện cho Hùng, Hùng bảo T đã để 600 v ma túy hồng phiến dưới gầm xe ô tô taxi mà T đi. Khi về đến khu vực nhà nghỉ Đông Nam, L vẫn ngủ trong xe, T cúi xuống gầm xe rồi lấy được 03 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa 200 v hồng phiến được Hùng giấu ở dưới gầm xe ô tô taxi. T gọi L dậy trả xe và cầm 03 túi hồng phiến lên phòng nhà nghỉ rồi đút 03 túi hồng phiến (tổng 600 v) vào túi da màu đen, loại túi đựng kính mắt với mục đích để bán lại cho **Đào Văn Khoa**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ - Hiệp Hòa - BG nhưng T chưa trả tiền mua

ma túy hồng phiến cho Hùng và bán 600 v ma túy hồng phiến này cho Khoa được thì bị khám xét thu giữ nêu trên.

Cơ quan điều tra đã xác M tại phường Võ Cường - TP N- Nhưng không có ai tên là Hùng như T khai cũng như T không biết địa chỉ cụ thể của Hùng ở huyện Lục Nam - BG nên Cơ quan điều tra không xác M được.

Cơ quan điều tra xác M triệu tập Đào Văn Khoa (Khoa cũng là người mà bị can V khai đã mua ma túy của V), nhưng Khoa không có mặt tại địa phương, do vậy chưa làm rõ được việc Khoa mua ma túy hồng phiến của bị can Tống Văn V và Giáp Đức T như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị Vân Anh đến làm việc, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Vân Anh khai nhận không biết việc T bán ma túy và cất giấu 600 v ma túy hồng phiến trong phòng nhà nghỉ nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Vân Anh.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Trong thời gian từ cuối tháng 5/2017 đến đầu tháng 10/2017, T đã 03 lần mua được 10 gam ma túy đá và 1.220 v ma túy hồng phiến của người có tên là Dũng Phong (hoặc Phong Quang), khoảng 40 tuổi, T cũng không biết tên chính xác và địa chỉ ở đâu, chỉ biết nhà ở khu vực Cầu Tân Độ thuộc tỉnh Nam Định.

Cơ quan điều tra đã xác M tại khu vực Cầu Tân Độ thuộc xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc - Nam Định nhưng không có ai tên là Dũng Phong hoặc Phong Quang có đặc điểm như T khai. Do vậy không làm rõ được.

Toàn bộ số ma túy đá và hồng phiến mua của Dũng Phong (Phong Quang) về T đều bán lại cho Tống Văn V tất cả 03 lần được 10 gam ma túy đá và 1.220 v ma túy hồng phiến. Phù hợp với lời khai của Tống Văn V như nêu trên. Việc bán ma túy T thu lời bất chính 3.900.000đ.

Cơ quan điều tra đã đủ căn cứ chứng M T bị thu giữ khi khám xét 600 v ma túy hồng phiến với mục đích để bán có trọng L là 56,934 gam Methamphetamine, đã bán 10 gam ma túy đá và 1.220 v ma túy hồng phiến (có trọng L tương 114,68 gam). Tổng số ma túy T phải chịu trách nhiệm hình sự là 181,614 gam Methamphetamine. Việc bán ma túy T thu lời bất hợp pháp số tiền là 3.900.000đ.

Tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở chứng M Giáp Đức T đã bán nhiều lần được tổng cộng 181,614 gam Methamphetamine. T thu lời bất chính 3.900.000đ. (lời khai kiểm điểm của Giáp Đức T thể hiện tại các bút lục từ 728 đến 744).

Đối với các bị can Giáp Đức T, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N, Đỗ Văn M, Tống Văn V quá trình điều tra các bị can ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn.

Đối với bị can Vũ Hoàng G, Đỗ Văn M đã giúp CQĐT trong quá trình điều tra mở rộng vụ án nên được CQĐT có C văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt khi L hình.

Đối với bị can Đỗ Văn M, Tống Văn V gia đình có bố, mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương.

Cáo trạng số: 03/KSĐT – P1 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố **Giáp Đức T, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N, Đỗ Văn M, Tống Văn V** về tội mua bán trái phép chất ma túy:

Đối với **Giáp Đức T** theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS.

Đối với **Vũ Hoàng G** theo quy định tại điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Đối với **Nguyễn Hữu N** theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Đối với **Đỗ Văn M, Tống Văn V** về theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị :

Tuyên bố các bị cáo Giáp Đức T, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N, Tống Văn V và Đỗ Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Giáp Đức T.

Căn cứ Điểm b, m, q khoản 2 Điều 194; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Vũ Hoàng G.

Căn cứ điểm b, m khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Hữu N;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. đối với Tống Văn V và Đỗ Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Đức T 16 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/12/2017.

Xử phạt: bị cáo Vũ Hoàng G 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/10/2017,

Xử phạt: Tống Văn V từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017

Xử phạt: Đỗ Văn M từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Đỗ Văn M 01 chứng M nhân dân số: 131170.355; 01 thẻ ATM Vietcombank số: 9704366811938555014;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, kèm 02 thẻ sim trong đó 01 sim số 01252.666.014; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng đã cũ, kèm 01 thẻ sim số 0949.334.973, số IMEI 355394075588945; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, kèm theo 01 sim điện thoại số 0985.363.791, có số IMEI: 357295084592323 của Đỗ Văn M.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MASSTEL màu trắng đã cũ, kèm 02 thẻ sim điện thoại có số: 01694.098.270 và 0976.332.335; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu sam sung màu đồng đã cũ kèm theo 02 thẻ sim số điện thoại 0983.839.558. và 0978.425.614 của Vũ Hoàng G.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen, đã cũ, kèm 01 thẻ sim; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MOBELL vỏ nhựa màu hồng, đã cũ kèm theo 01 thẻ sim của Nguyễn Hữu N; 01 cân điện tử màu trắng đã cũ của Nguyễn Hữu N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim của Tổng Văn V.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, kèm 01 thẻ sim; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng đã cũ, kèm 01 thẻ sim; 01 túi giả da màu đen có in chữ C ty cổ phần y dược Tân Trường Sinh của Giáp Đức T.

Tịch thu tiêu hủy gồm: - 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 1811/KLGD của Vũ Hoàng G; 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 1810/KLGD của Đỗ Văn M; 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 1812/KLGD của Thái Hoàng L; 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 99/KLGD của Giáp Đức T.

Tạm giữ Số tiền **600.000đ** thu giữ của Đỗ Văn M; **2.000.000đ** thu giữ của Vũ Hoàng G; **1.000.000đ** thu giữ của bị can Tổng Văn V; **2.000.000đ** thu giữ của Nguyễn Hữu N, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của C an tỉnh T mở tại kho bạc nhà nước tỉnh T và Số tiền **2.350.000đ** do bà Lương Thị Thuận mẹ đẻ Đỗ Văn M nộp tại Cục Thị hành án dân sự tỉnh T ngày 4/5/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

Truy thu của Giáp Đức T 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng); Nguyễn Hữu N 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao cho cơ quan điều tra C an tỉnh T quản lý số tài sản thu giữ Thái Hoàng L gồm: 01 chứng M nhân dân số: 011133974; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung màu vàng trắng đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim số 01239311357. Khi nào xử lý đối với Thái Hoàng L thì sẽ giải quyết.

Các Bị cáo Giáp Đức T, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N, Tổng Văn V và Đỗ Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Giáp Đức T :

- Về tội danh: Nhất trí như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát;
- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đề cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10 năm 2016 đến ngày ngày 12 tháng 9 năm 2017: Giáp Đức T; Vũ Hoàng G; Tổng Văn V; Nguyễn Hữu N; Đỗ Văn M đã móc nối với nhau T hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở các tỉnh BG, thành phố Hà Nội, tỉnh T. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

Giáp Đức T đã bán nhiều lần tổng số 181,614 gam Methamphetamine. T thu lời bất chính số tiền 3.900.000đ. Hành vi của Giáp Đức T phạm tội theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 BLHS.

Vũ Hoàng G đã bán nhiều lần cho nhiều người tổng số 72,054 gam Methamphetamine, bản thân đã có hai tiền án chưa được xóa án tích. Quá trình mua bán ma túy G không thu được tiền lãi. Hành vi Vũ Hoàng G phạm tội theo quy định tại điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Nguyễn Hữu N đã bán nhiều lần cho nhiều người tổng số 90,58 gam Methamphetamine. N thu lời bất chính 24.500.000đ. Hành vi của Nguyễn Hữu N phạm tội theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Đỗ Văn M đã bán nhiều lần cho nhiều người tổng số 6,959 gam Methamphetamine. M thu lợi bất chính số tiền là 2.345.000đ.

Tổng Văn V đã bán nhiều lần cho nhiều người tổng số 1,358 gam Methamphetamine. V thu lời bất chính 550.000đ.

Hành vi của Đỗ Văn M, Tổng Văn V phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

[2] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội. Nên xử các bị cáo thật nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo **Giáp Đức T** là người tích cực trong các lần T hiện hành vi phạm tội, Khối L ma túy mà mỗi lần bị cáo T hiện hành vi phạm tội khá lớn. Bị cáo đã có một tiền án đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo là lão thành cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Lần này cần xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định để giáo dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo **Vũ Hoàng G** đã có hai tiền án chưa được xóa án tích, nhiều lần T hiện hành vi phạm tội đã được áp dụng là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là phù hợp. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo đã giúp đỡ Cơ quan CSĐT C an tỉnh T trong việc phát hiện điều tra tội phạm. Ngày 27/3/2018 Cơ quan CSĐT C an tỉnh T có C văn số 253/CV đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; Bị cáo có bố mẹ đều được tặng thưởng huân chương nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt thấp hơn so với bị cáo T để làm gương cho những người khác.

Đối với bị cáo **Nguyễn Hữu N** đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm về ma túy đã được xóa án tích. Bị cáo phạm tội nhiều lần, với khối L ma túy khá lớn đây là những tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên cần xử bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo **Tổng Văn V và Đỗ Văn M** nhiều lần T hiện hành vi phạm tội đây là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Trong thời gian cư trú tại địa phương bị cáo Tổng văn V đã giúp đỡ cơ quan điều tra C an huyện Hiệp Hòa trong C tác đấu tranh, phát hiện điều tra tội phạm. Ngày 23/4/2018 cơ quan điều tra C an huyện Hiệp Hòa có C văn số 301/CV-CAHH đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn M đã giúp đỡ Cơ quan CSĐT C an tỉnh T trong việc phát hiện điều tra tội phạm. Ngày 28/3/2018 Cơ quan CSĐT C an tỉnh T có C văn số 260/CV đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Gia đình các bị cáo đều có bố, mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Nên được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử các bị cáo hình phạt tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo xác M của cơ quan điều tra, các bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Giáp Đức T là nhẹ so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[7] Đối với Thái Hoàng L. Do L bị mắc bệnh Tâm thần phân liệt hiện đang điều trị bắt buộc tại Bệnh viện tâm thần T Ương I Hà Nội nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ, khi nào Thái Hoàng L điều trị chữa khỏi bệnh Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục đề nghị xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn V là người mà N khai đã mua ma túy đá và hồng phiến của V. Cơ quan điều tra đã T hành xác M, nhưng ngày 11/9/2017 V bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy C an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị khởi tố, tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh. T hành xét hỏi Nguyễn Văn V tại Trại tạm giam C an tỉnh Bắc Ninh nhưng V không thừa nhận việc đã bán ma túy cho N. Do việc N và V mua bán ma túy không có ai biết và tham gia nên không có căn cứ để xử lý đối với V.

Đối với người đàn ông tên Dũng Phong hoặc Phong Quang nhà ở gần cầu Tân Đệ, tỉnh Nam Định và nam thanh niên tên là Hùng ở phường Võ Cường – TP N- N là người bán ma túy cho Giáp Đức T. Người đàn ông ở cầu Đáp Cầu, huyện Y- BG đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu N, do T và N không biết tên và địa chỉ cụ thể của những người này. Cơ quan điều tra không xác M, triệu tập được những người có tên trên để làm rõ việc bán ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với các đối tượng Phạm Văn T, Nguyễn Việt T, Chu Quốc L, Đinh C Ích, Thân Văn C, Vũ Đình Tư và Nguyễn Văn Khánh là những người mua ma túy của các bị can Đỗ Văn M, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N và Tổng Văn V về sử dụng cho bản thân. Do vậy, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy C an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính đối với T, L, Ích, C, Tư và Khánh là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đào Văn Khoa là người mà bị can Tống Văn V và Giáp Đức T khai đã bán ma túy cho Khoa. Cơ quan điều tra đã xác M, triệu tập nhưng Khoa không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ liên quan, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Bái là người dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank để chuyển tiền cho Đỗ Văn M lấy phí chuyển nhượng trong mỗi lần chuyển, do Bái không biết việc M bán ma túy và cũng không biết những số tiền Bái chuyển cho M là tiền giao dịch mua bán ma túy của M với các đối tượng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Bái.

Đối với Nguyễn Thị Vân Anh là bạn gái của T, khi khám xét tại phòng nhà nghỉ thu giữ được ma túy hồng phiến của T, có mặt Vân Anh tại đó, Vân Anh không biết việc T bán ma túy và cất giấu số ma túy hồng phiến bị thu giữ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Vân Anh.

Đối với Nguyễn Văn Bình là người dẫn G đến nhà N để làm quen, Cơ quan điều tra đã xác M nhưng Bình vắng mặt tại địa phương do vậy Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy là phù hợp.

Tịch thu sung quỹ nhà nước một số tài sản thu giữ của các bị cáo vì đây là C cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại tài sản của các bị cáo là giấy tờ tùy thân vì không liên quan đến tội phạm.

Các tài sản thu giữ của Thái Hoàng L giao cho cơ quan điều tra C an tỉnh T quản lý khi nào xử lý đối với Thái Hoàng L thì sẽ giải quyết.

[9] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được T hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra v; Kiểm sát v T hiện việc điều tra, T hành quyền C tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa T hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Giáp Đức T.

Căn cứ Điểm b, m, q khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 ; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Vũ Hoàng G. Căn cứ điểm b, m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hữu N;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Tống Văn V và Đỗ Văn M.

Tuyên bố các bị cáo Giáp Đức T, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N, Tống Văn V và Đỗ Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Giáp Đức T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng G 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/10/2017,

Xử phạt: Tống Văn V 5 (Năm) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017

Xử phạt: Đỗ Văn M 4 (Bốn) năm 6 (Sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015; Khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho Đỗ Văn M 01 chứng M nhân dân số: 131170.355; 01 thẻ ATM Vietcombank số: 9704366811938555014;

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ, kèm 02 thẻ sim trong đó 01 sim số 01252.666.014; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng đã cũ, kèm 01 thẻ sim số 0949.334.973, số IMEI 355394075588945; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, kèm theo 01 sim điện thoại số 0985.363.791, có số IMEI: 357295084592323 của Đỗ Văn M.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MASSTEL màu trắng đã cũ, kèm 02 thẻ sim điện thoại có số: 01694.098.270 và 0976.332.335; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu sam sung màu đồng đã cũ kèm theo 02 thẻ sim số điện thoại 0983.839.558. và 0978.425.614 của Vũ Hoàng G.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA vỏ nhựa màu đen, đã cũ, kèm 01 thẻ sim; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MOBELL vỏ nhựa màu hồng, đã cũ kèm theo 01 thẻ sim của Nguyễn Hữu N; 01 cân điện tử màu trắng đã cũ của Nguyễn Hữu N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim của Tống Văn V.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã cũ, kèm 01 thẻ sim; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng đã cũ, kèm 01 thẻ sim; 01 túi giả da màu đen có in chữ C ty cổ phần y dược Tân Trường Sinh của Giáp Đức T.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 1811/KLGD của Vũ Hoàng G; 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 1810/ LKGĐ của Đỗ Văn M; 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 99/KLGD của Giáp Đức T.

Tạm giữ Số tiền **600.000đ**(sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Văn M; **2.000.000đ** (Hai triệu đồng) thu giữ của Vũ Hoàng G; **1.000.000đ** (Một triệu đồng) thu giữ của bị can Tống Văn V; **2.000.000đ** (Hai triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Hữu N, Cơ quan CSĐT C an tỉnh T đã nộp vào tài khoản tạm giữ của C an tỉnh T mở tại kho bạc nhà nước tỉnh T nay được chuyển về tài khoản tạm giữ của Cục Thị hành án dân sự tỉnh T mở tại kho bạc nhà nước tỉnh T và Số tiền

2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Lương Thị Thuận mẹ đẻ Đỗ Văn M nộp tại Cục Thị hành án dân sự tỉnh T ngày 4/5/2018 để đảm bảo việc thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao giữa Cơ Cảnh sát điều tra C an tỉnh T và Cục THADS tỉnh T ngày 26/4/2018).

Giao cho Cơ quan điều tra C an tỉnh T quản lý số tài sản thu giữ Thái Hoàng L gồm: 01 chứng M nhân dân số: 011133974; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung màu vàng trắng đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim số 01239311357 và 01 bì niêm phong vật chứng mẫu vật trả lại sau giám định số 1812/KLGĐ của Thái Hoàng L. Khi nào xử lý đối với Thái Hoàng L thì sẽ giải quyết.

Truy thu của Giáp Đức T 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng); Nguyễn Hữu N 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Bị cáo Giáp Đức T, Vũ Hoàng G, Nguyễn Hữu N, Tống Văn V và Đỗ Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh T;
- CA; Sở Tư Pháp tỉnh T;
- Cục THA dân sự tỉnh T;
- Thông báo UBND phường C;
- UBND xã M; UBND xã L; UBND xã S;
- UBND phường Vân Cơ
- Trại tạm giam;
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Thành